TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày: 14 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Th và bà Nguyễn Thị D; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021; đang tạm giam. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị C; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021; đang tạm giam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đình Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lê Công B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h00 ngày 30/5/2021, Trần Đình T đi đến khu vực sân bay N để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và thỏa thuận mua của một người tên Q (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với số tiền 1.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về hướng nghĩa trang xã N để tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực chợ N thì gặp Nguyễn Văn H (T và H đều là người

nghiện ma túy). Khi gặp nhau, H hỏi T có ma túy không, cho H sử dụng cùng với, T đồng ý rồi cả hai đi đến khu vực nghĩa trang xã N thuộc thôn b, xã N, huyện Đ để sử dụng ma túy. Gói ma túy đã mua được, T lấy một phần đổ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy do T mang theo. Phần ma túy còn lại, T đưa cho H cầm và nói H bán lại cho người khác thì H đồng ý. Sau đó, cả hai cùng sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, H lấy gói ma túy do T đưa chia thành 2 gói (01 gói to và 01 gói nhỏ), cất giấu vào túi quần rồi cùng T đi về. Trên đường về, T đã vứt bỏ bộ sử dụng ma túy ven đường.

Vào khoảng 08h00 sáng ngày 01/6/2021, T và H đến uống cà phê tại quán X thuộc thôn c, xã W, huyện Đ. Trong lúc uống cà phê, Lê Công B (sinh năm 1992, trú tại thôn c, xã W, huyện Đ) gọi điện thoại cho H, hỏi mua 500.000 đồng ma túy. H đồng ý bán và nói cho T biết thì T cũng đồng ý bán ma túy cho B. Sau đó, do điện thoại của H hết tiền nên H mượn điện thoại của T gọi lại cho B, hẹn B đến trước quán cà phê võng N thuộc thôn c, xã W để giao hàng. Thỏa thuận xong, H lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 15B1-184.34 của T chạy đến quán cà phê N giao cho B 01 gói ma túy nhỏ và lấy số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H quay lại đưa số tiền này cho T. Sau đó, Tấn điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ P thuộc thôn c, xã W, huyện Đ thuê phòng nghỉ, còn H đi về nhà.

Đối với Lê Công B, sau khi nhận ma túy từ H, B bỏ vào túi quần rồi đưa đến khu vực nghĩa trang xã N để sử dụng. Tuy nhiên, khi đến nơi, B phát hiện bị rơi gói ma túy. Do đó, khoảng 12h00 cùng ngày, B tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy. H đồng ý và hẹn B đến quán cà phê N để giao ma túy. Sau đó, H gọi điện thoại nói cho T biết và nói T đến nhà H, để chở H đi giao ma túy vì H không có xe. Nghe vậy, T lấy xe mô tô đi đến nhà H ở thôn a, xã N rồi chở H đến nhà nghỉ P. Sau đó, H lấy xe và điện thoại di động của T để đi bán ma túy cho B, còn T ở lại nhà nghỉ. Khi gặp B tại quán cà phê N, H lấy gói ma túy đã được H cuộn vào bên trong chiếc khẩu trang y tế để giao cho B. Tuy nhiên, H chưa kịp giao cho B thì bị Công an huyện Đắk R'lấp phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp phòng ở của Trần Đình T tại nhà nghỉ P không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu nào có liên quan đến ma túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Văn H:

+ 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (3,8x3,1)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 15B1-184.34.

- Thu giữ của Lê Công B:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;

+ 03 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Đình T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng xám;

+ Số tiền 270.000 đồng, gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng. Số tiền này T khai là số tiền còn lại từ việc bán ma túy cho Lê Công B.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm

nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLMT–PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt, kích thước (3,8x3,1)cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4393 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,3841 gam.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/6/2021. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/6/2021

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 1.500.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Công B. Do hành vi của B chưa cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Công B. Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 15B1-184.34, là tài sản của ông Trần Đình Th. Ông Th cho bị cáo Trần Đình T mượn để làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T. Xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình T, là tài sản của các bị cáo, dùng vào việc phạm tội; số tiền 270.000 đồng thu giữ của bị cáo T, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 0,3841 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành; 01 khẩu trang y tế, 01 lọ nhựa, là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng anh Lê Công B nhưng vắng mặt không có lý do. Anh B đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại quán cà phê X thuộc thôn c, xã W, huyện Đ, các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H đã bán trái phép 01 gói ma túy là Methamphetamine cho Lê Công B với số tiền 500.000 đồng, để B sử dụng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo T và H tiếp tục bán trái phép 0,4393 gam Methamphetamine cho B, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

..."

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

Bị cáo Trần Đình T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính và tích cực, là người mua ma túy, đưa ma túy và nói bị cáo Nguyễn Văn H bán cho người khác. Cho bị cáo H mượn điện thoại để liên lạc và đưa xe mô tô để H đi giao ma túy. Số tiền bán ma túy, do bị cáo T trực tiếp sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, trực tiếp liên lạc và giao ma túy cho người mua. Do đó, cần xử phạt bị cáo Trần Đình T mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn H.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự khai báo lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm,

cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 1.500.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Công B. Do hành vi của B chưa cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Công B. Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 15B1-184.34, là tài sản của ông Trần Đình Th. Ông Th cho bị cáo Trần Đình T mượn để làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Th. Xét thấy, các quyết định xử lý vật chứng trên là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H, là tài sản của các bị cáo, dùng vào việc phạm tội; số tiền 270.000 đồng thu giữ của bị cáo T, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 0,3841 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành; 01 khẩu trang y tế, 01 lọ nhựa, là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Lê Công B, có hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, lần mua thứ nhất, B đã làm rơi gói ma túy và không thu giữ được nên không xác định được khối lượng ma túy. Lần mua thứ hai, Lê Công B chưa nhận được ma túy, do đó hành vi của B không cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên Q, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Đình T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của bị cáo nhưng không có thông tin về người này. Do đó, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau, là có căn cứ.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Đình T **08 (Tám) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/6/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn H **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, gồm: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 1.500.000 đồng cho anh Lê Công B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 15B1-184.34 cho ông Trần Đình Th.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm: 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H; số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Tấn.

(Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản số 39490104788100000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 29/9/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ)

Tịch thu tiêu hủy, gồm: 0,3841 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 khẩu trang y tế, 01 lọ nhựa.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương